

Bản án số: 06/2018/HS - ST

Ngày: 07-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hãnh

Các HTND: Ông Nguyễn Hữu Minh

Ông Nguyễn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Thư ký Tòa án.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 07 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

DƯƠNG ĐÌNH Đ, Sinh năm: 1990.

HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12 .

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Dương Đình T và bà Đoàn Thị Y

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không

Tiền án: 02

+ Tại bản án hình sự số: 12/2015/HSST ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đ 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án hình sự số: 11/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số: 12/2015/HSST ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện C. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 24/02/2017.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến ngày 16/10/2017 được thay thế bằng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

- Người Đ diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy

Chức vụ: Phó bí thư huyện đoàn huyện C (có mặt)
- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).
- *Bị hại:*
Ông Nguyễn Xuân Ch, sinh năm: 1948 (vắng mặt)
Anh Dương Phương K, sinh năm: 1976 (vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00giờ 30 phút ngày 27/9/2017, Dương Đình Đ đi bộ lang thang, mục đích xem có ai sờ hờ để trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi Đ đi qua nhà ông Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1948 ở cùng thôn, thấy nhà ông Ch không đóng cửa tầng 2 mà chỉ khép hờ nên Đ trèo tường rào vào trong sân rồi tiếp tục trèo lên mái tôn che ở tầng 1 và lối cửa Ch của tầng 2 để vào nhà ông Ch. Sau khi vào trong nhà Đ đi theo lối cầu thang để đi xuống tầng 1. Sau khi quan sát thấy phòng khách của tầng 1 không có tài sản gì để trộm cắp nên Đ đi vào phòng ngủ tầng 1 nhà ông Ch. Tại đây, Đ nhìn thấy ông Ch đang ngủ, phát hiện ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen. Đ lại gần lấy chiếc điện thoại trên cát vào túi quần phía trước bên phải Đ rồi đi ra phòng khách mở cửa Ch của tầng 1 rồi trèo tường rào đi ra ngoài. Sau khi ra khỏi nhà ông Ch, Đ tiếp tục đi bộ về cuối thôn A. Tại đây, Đ thấy nhà anh Dương Phương K, sinh năm 1976 ở cùng thôn không khóa cổng chỉ mà cài then, cửa nhà anh K không đóng nên Đ mở cửa cổng rồi đi vào nhà anh K theo lối cửa Ch. Khi Đ đang lục tìm điện thoại của anh K để trộm cắp thì bị anh K và chị Nguyễn Thị A (vợ anh K) phát hiện. Ngay lúc đó anh K đã báo Công an xã B đến tiến hành lập biên bản người phạm tội quả tang.

Ngày 27/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành lập biên bản tạm giữ của anh Dương Phương K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S4, màu trắng đã qua sử dụng để tiến hành định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị thành tiền là 100.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S, Màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị thành tiền là 2.000.000 đồng.

Do Dương Đình Đ có tiền sử về bệnh tâm thần nên ngày 06/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định gửi Viện pháp y tâm thần trung ương để giám định loại bệnh tâm thần của Dương Đình Đ. Tại bản kết luận số: 43/KLGD ngày 24/11/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Dương Đình Đ bị bệnh động kinh toàn thể cơn nhỏ có biến

đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.7.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Về vật chứng thu giữ của Dương Đình Đ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J, màu xanh, đã qua sử dụng; Thu giữ của anh Dương Phương K 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy S4, màu trắng đã qua sử dụng. Ngày 20/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã trao trả cho chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen cho ông Nguyễn Xuân Ch; trả chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy S4, màu trắng cho anh Dương Phương K. Sau khi nhận lại tài sản, ông Ch và anh K không có đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 02/CTr - VKS - LT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Dương Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đọc lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Đình Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm n, p khoản 1 Điều 46; Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm q, s Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm g, h Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015); Điều 18 của Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015); Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Đình Đ từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra sau khi tạm giữ tài sản trộm cắp để phục vụ cho công tác điều tra đã trả lại cho người bị hại nguyên vẹn, nên không đặt ra xem xét.

Trả lại Dương Đình Đ 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J, màu xanh, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại cũng không đề nghị bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa người Đ diện hợp pháp cho bị cáo có quan điểm như sau: Đối với bị cáo Đ về tội danh và các điều luật áp dụng không có ý kiến gì. Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, hơn nữa bị cáo có tiền sử bệnh động kinh, do vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Cũng tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ nội dung sau: về tội danh và các điều luật áp dụng đối với bị cáo ông không có ý kiến gì. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Vì vậy đề nghị xem xét cho bị cáo được áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999.

Phần đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh truy tố đúng người đúng tội đúng pháp luật, về các điều luật áp dụng được thực hiện đầy đủ đối với bị cáo. Về áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 đối với bị cáo là không có căn cứ bởi khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999 là khung khoản thấp nhất đối với tội danh này, không có khung liên kề khác. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

Bị cáo và người Đ diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng và bản luận tội của Đ diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa;
Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Đình Đ khai nhận: Do thiếu tiền để chi tiêu nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/9/2017 Đ đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1948 ở cùng thôn đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, trị giá 100.000 đồng. Sau đó, Đ tiếp tục đi đến nhà anh Dương Phương K ở cùng thôn mục đích để trộm cắp tài sản của gia đình anh K. Khi Đ đang lục tìm tài sản mục đích là chiếc điện thoại của anh K để trộm cắp thì bị gia đình anh K và Công an xã B phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Dương Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân lao động. Ch vì vậy đối với bị cáo cần phải xử lý bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng cho bản thân bị cáo.

Việc bị cáo chưa trộm cắp được tài sản của gia đình anh K là vì nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản ở giai đoạn chưa đạt theo quy định tại Điều 18 của Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015).

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại di động một chiếc điện thoại trị giá 100.000 đồng và một chiếc điện thoại trị giá 2.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà Đ trộm cắp là trên 2.000.000 đồng nên

hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015) là “phạm tội nhiều lần”. Bản thân bị cáo có 02 tiền án năm 2015 và 2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh xử phạt về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm. Như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu, những lần bị kết án trước đây lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người coi thường pháp luật, bản tính khó giáo dục. Vì vậy đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bản thân bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức. Xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm q,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015) để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nào khác, bản thân bị cáo lại có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

* Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra sau khi định giá tài sản trộm cắp là 02 chiếc điện thoại di động đã trả lại cho người bị hại nguyên vẹn nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J, màu xanh, đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra thu giữ của Đ là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, HĐXX công bố đơn xin xét xử vắng mặt của ông Ch và anh K; ông Ch và anh K xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

* Về án phí: Bị cáo Dương Đình Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Đình Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm n điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 18; Điều 33; Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nay là Điều 15; Điểm q điểm s Điều 51; Điểm g điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Dương Đình Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/9/2017 đến ngày 16/10/2017.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại Dương Đình Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J, màu xanh, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Dương Đình Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người Đ diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo;
- Lưu HSPA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hãnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hãnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Hãnh